

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

Bản án số: 02/2023/HS-ST

Ngày: 11/01/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

- Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Bùi Thị Nhen - Chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

+ Ông Bùi Văn Ổn - Nguyên Phó Chủ tịch UBND Việt Nam huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà bà: Hoàng Thị Khánh Linh - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà bà: Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 11/01/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Tuấn L, sinh ngày 02/06/2004; Nơi sinh: xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nơi ĐKKHTT: xóm Đắc, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm Nganh, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: lao động phổ thông. Con ông Bùi Văn Bướn, sinh năm 1974 và bà Bùi Thị Hoàng, sinh năm 1983; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa. Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày **19/09/2022**. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Tuấn L: Ông Bùi Văn Mạnh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Bị hại: Bùi Thu H, sinh năm 2009; Địa chỉ: xóm Be Tráng, xã Miên Đồi, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Bùi Văn N, sinh năm 1986. Địa chỉ: xóm Be Tráng, xã Miền Đồi, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Bà Nguyễn Thị Thu Tr - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Đại diện trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Miền Đồi: Ông Bùi Duy Cương, sinh năm 1989 - Tổng phục trách đội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Bùi Văn C, sinh năm 2000. Địa chỉ: xóm Thây Voi, xã Miền Đồi, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn H, sinh năm 2002. Địa chỉ: xóm Thượng Riêng, xã Miền Đồi, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

+ Ông Bùi Văn Ặ, sinh năm 1960; Địa chỉ: xóm Đắc, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn M, sinh năm 1985; Địa chỉ: xóm Đắc, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1979; Địa chỉ: xóm Đắc, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3 năm 2022 Bùi Tuấn L, sinh ngày 02/6/2004, cư trú tại xóm Đắc, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình có quen biết và nảy sinh tình cảm nam nữ với cháu Bùi Thị H, sinh ngày 03/8/2009, cư trú tại xóm Tre Báng, xã Miền Đồi, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình đó Lương và Hà thường xuyên đi chơi cùng với nhau. Đến khoảng 21 giờ ngày 07/8/2022 Bùi Tuấn L sử dụng 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A15S, màu xanh của mình để nhắn tin nói chuyện qua lại với Bùi Thị H, sau đó Hà bảo Lương đến nhà ở xóm Tre Báng, xã Miền Đồi đón Hà đi chơi, Lương đồng ý. Bùi Tuấn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28N1 - 486.75 của Bùi Văn Cầu, sinh năm 2000, trú tại xóm Thây Voi, xã Miền Đồi, huyện Lạc Sơn (là anh rể của Lương) đi từ nhà ở xóm Đắc, xã Tân Lập lên xã Miền Đồi để đón Hà. Đón được Hà, Bùi Tuấn L và Bùi Thị H cùng nhau đi chơi tại công viên thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, sau đó Lương và Hà lại quay về Nhà văn hóa thuộc xóm Đắc, xã Tân Lập ngồi chơi. Lúc này khoảng 23 giờ

cùng ngày, Lương và Hà ngồi ở sàn nhà gần cầu thang lên xuống của nhà sàn (thuộc Nhà văn hóa xóm Đắc) để nói chuyện, Bùi Thị H có mượn điện thoại di động của Bùi Tuấn L để sử dụng, quá trình ngồi nói chuyện với nhau Lương có ôm, hôn Hà, tay phải của Lương luồn vào bên trong sờ soạng vào ngực của Hà, Bùi Thị H không nói gì vẫn ngồi nghịch điện thoại, sau đó Hà nằm xuống sàn nhà và vẫn tiếp tục nghịch điện thoại, Lương cũng nằm xuống bên cạnh rồi dùng tay phải luồn vào bên trong quần để sờ soạng vào bộ phận sinh dục của Hà được khoảng 05 phút thì Lương đi xuống dưới chỗ để xe mô tô mở cốp xe lấy 01 (một) chiếc bao cao su mà Lương xin được từ trước đó của Bùi Văn Huế, sinh năm 2002, cư trú tại xóm Thượng Riêng, xã Miền Đồi, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, rồi đi lên chỗ Hà đang nằm, lúc này Lương cởi quần của Bùi Thị H ra nhưng một bên ống quần rời ra khỏi chân, còn một bên ống quần nữa thì vẫn để trong chân của Hà, đồng thời Lương cũng tự cởi quần của mình ra, rồi bóc chiếc vỏ bao cao su ra lấy ruột bao cao su trùm lên dương vật đang cương cứng của mình rồi dùng tay đưa dương vật đã đeo bao cao su đút vào sâu bên trong âm đạo của Hà đang ở tư thế nằm ngửa để giao cấu, giao cấu được khoảng 05 phút thì Lương xuất tinh, đồng thời tháo bao cao su ra khỏi dương vật và tự mặc quần lại, Bùi Thị H cũng tự mặc quần của mình rồi sau đó hai người cùng ngủ lại ở tại sàn nhà văn hóa xóm Đắc, xã Tân Lập. Đến khoảng 04 giờ ngày 08/8/2022 Lương tỉnh dậy đi vứt ruột cùng vỏ bao cao su vào bụi cây gần hàng rào của Nhà văn hóa, sau đó Lương đưa Bùi Thị H về nhà. Đến ngày 19/9/2022 Bùi Tuấn L đến Công an huyện Lạc Sơn đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số: 43/TDTE ngày 23/9/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: Bùi Thị H, sinh năm 2009: 1. Dấu hiệu chính: Môi lớn, môi bé bình thường. Màng trinh rách vị trí 5h, 6h, 7h, 8h. Vết rách đã liền sẹo. Tầng sinh môn bình thường. 2. Kết luận: Hiện tại không có thai trong buồng tử cung. HIV âm tính. Màng trinh rách vị trí 5h, 6h, 7h, 8h. Vết rách đã liền sẹo.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục nam số 44/TD ngày 23/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: Bùi Tuấn L, sinh năm 2004, trên bộ phận sinh dục ngoài không thấy dấu vết của thương tích, khả năng hoạt động tình dục bình thường. Hiện tại HIV âm tính.

Quá trình điều tra Bùi Thị H khai báo vào ngày 07/8/2022 Bùi Tuấn L đã có lời nói đe dọa để thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Hà. Ngày 05/11/2022 cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Sơn đã tiến hành cho Bùi Tuấn L đối chất với Bùi Thị H, tuy nhiên không có căn cứ để xác định Lương đã có lời nói đe dọa với Bùi Thị H.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A15S, màu xanh, bên trong có gắn sim có số seri: 8984048000333668960. Điện thoại cũ đã qua sử dụng. Hiện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn quản lý chờ xử lý.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE @, màu sơn đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 28N1 - 486.75, không có gương chiếu hậu. Xe cũ đã qua sử dụng (kèm theo chìa khóa). Quá trình truy tố xác định không liên quan đến vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu quản lý, bảo quản.

- Đối với vỏ và ruột bao cao su mà bị cáo đã sử dụng để quan hệ tình dục với Bùi Thị H, sau đó vứt tại bụi cây gần nhà văn hóa. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Sơn đã truy tìm tại khu vực xung quanh hiện trường nhưng không thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra và truy tố, người đại diện hợp pháp của cháu Bùi Thị H là anh Bùi Văn N yêu cầu bị cáo Bùi Tuấn L bồi thường danh dự, nhân phẩm cho cháu Hà với số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Tại phiên tòa bị cáo và gia đình người bị hại đã thống nhất số tiền bị cáo phải bồi thường là mười tháng lương tối thiểu, tương đương là 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Theo bản cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 25/11/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn quyết định truy tố bị cáo Bùi Tuấn L về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Kết thúc phần xét hỏi vị đại diện Viện kiểm sát công bố bản luận tội; Nội dung bản luận tội đã phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội, nhân thân của bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn L từ 30 đến 33 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 590 Bộ luật Dân sự, Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự công nhận sự thỏa thuận giữa gia đình bị cáo và người bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đề nghị xử phạt bị cáo 30 tháng tù. Gia đình bị cáo là hộ nghèo, sinh sống tại vùng kinh tế khó khăn, bị cáo đầu thú, bị cáo là lao động chính nên khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Về trách nhiệm dân sự đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại đồng ý với quan điểm về tội danh và điều luật áp dụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 590 Bộ luật Dân sự, Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố, nội dung bản luận tội của Viện Kiểm sát đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Viện Kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối hận về việc làm của mình, xin giảm nhẹ để sớm hòa nhập với cộng đồng, làm người công dân có ích cho xã hội

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả thẩm vấn và tranh tụng công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng, người có nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt. Tuy nhiên quá trình điều tra, những người này đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng được lưu trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Tuấn L có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/8/2022 Bùi Tuấn L là người đã thành niên có hành vi lợi dụng mối quan hệ tình cảm nam nữ, lợi dụng sự nhận thức chưa đầy đủ, chưa biết tự bảo vệ mình của trẻ em để thực hiện hành vi giao cấu với cháu Bùi Thị H tại Nhà văn hóa xóm Đắc, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tại thời điểm giao cấu bị hại ở độ tuổi từ 13 đến dưới 16 tuổi, vì vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Quá trình điều tra Bùi Thị H khai báo vào ngày 07/8/2022 Bùi Tuấn L đã có lời nói đe dọa để thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Hà. Ngày 05/11/2022 cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Sơn đã tiến hành cho Bùi Tuấn L đối chất với Bùi Thị H, tuy nhiên không có căn cứ để xác định Lương đã có lời nói đe dọa với Bùi Thị H. Tại phiên tòa ngày hôm nay, người bị hại khẳng định bị cáo không có lời nói, hành vi đe dọa đối với mình, vì thế HĐXX không xem xét.

[3] Hành vi trên đây của bị cáo Lương không những đã trực tiếp xâm hại thân thể, danh dự, nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự địa phương. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa, đấu **tranh với loại tội phạm này, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em, người chưa thành niên.**

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Tuấn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Xét bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Lương thật thà khai

báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan cảnh sát điều tra để đầu thú; bị cáo là người dân tộc Mường, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt: HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để dẫn dắt giáo dục đối với bị cáo. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo như mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đề nghị mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của khoản 4 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, không đảm nhiệm chức vụ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Tuấn L thỏa thuận với người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên HĐXX chấp nhận.

[9]. Về vật chứng vụ án, căn cứ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần trả lại cho bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A15S, màu xanh, bên trong có gắn sim có số seri: 8984048000333668960; điện thoại cũ đã qua sử dụng. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10]. Đối với Bùi Văn Cầu, sinh năm 2000, trú tại xóm Thây Voi, xã Miền Đồi, huyện Lạc Sơn là người đã cho bị cáo Bùi Tuấn L mượn xe mô tô biển kiểm soát 28N1 - 486.75 làm phương tiện đi lại, Bùi Văn Cầu không biết bị cáo đã dùng xe mô tô trên để đón Bùi Thị H sau đó thực hiện hành vi phạm tội, do vậy Cầu không có lỗi nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét

[11]. Đối với Bùi Văn Huế, sinh năm 2002, trú tại xóm Thượng Riêng, xã Miền Đồi, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình là người đã cho Bùi Tuấn L 01 (một) chiếc bao cao su nhưng không nhằm mục đích giúp sức cho Lương thực hiện hành vi giao cấu với cháu Hà, việc Lương và Hà có quan hệ tình dục với nhau Huế không biết, do đó Huế không có lỗi nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[13]. Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Tuấn L phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn L: 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/9/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 357; Điều 468; Điều 590 Bộ luật Dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Bùi Tuấn L và người đại diện hợp pháp của người bị hại. Cụ thể: Bị cáo Bùi Tuấn L bồi thường cho bị hại Bùi Thị H số tiền 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về xử lý vật chứng

Căn cứ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A15S, màu xanh, bên trong có gắn sim có số seri: 8984048000333668960, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2022 giữa Công an huyện Lạc Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Tuấn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 745.000đ án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng hai khoản là 945.000đ (Chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Án xử kín sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục thi hành án huyện Lạc Sơn;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Tân Lập;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ + án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoa

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Phạm Trung Kiên

2. Bùi Thị Quý

Bùi Văn Cường